| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ BẾN CÁT**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **17**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25-3-2024
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Vũ Phước Thành

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;

2. Bà Nguyễn Kim Lý;

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Cẩm H, sinh năm 1991 (có yêu cầu vắng mặt)

Trú tại: Đường TC2, tổ 25, khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Dương Thành L, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Trú tại: Đường TC2, tổ 25, khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***1. Theo Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm H trình bày:***

Bà Trần Thị Cẩm H và ông Dương Thành L tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/02/2014 tại UBND phường B, quận B, Tp.H.

Quá trình chung sống, ông L không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, thường xuyên có hành vi cờ bạc, không chí thú làm ăn, vợ chồng thường xảy ra

thuẫn. Hiện bà và ông L đã sống ly thân. Bà hiện có công việc ổn định, kinh doanh công việc giặt ủi và cho thuê nhà trọ với thu nhập trung bình từ 11.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng/tháng, đủ điều kiện để nuôi con.

Bà yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Dương Thành L.

- Về con chung: Bà có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Dương Thành P, sinh ngày 05/8/2014 và tự nguyện không yêu cầu ông L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hiện cháu P đang sống cùng với bà tại địa chỉ nêu trên. Cháu P đang học lớp 3 tại Trường Tiểu học A, xã A, thị xã B, tỉnh B.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***2. Bị đơn ông Dương Thành L:***

Trong suốt quá trình tố tụng, ông Dương Thành L không có mặt để giải quyết vụ án. Ông cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của ông trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm H.

**** Kiểm sát viên đại diện VKSND thị xã Bến Cát phát biểu quan điểm:***

- Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã có ý kiến trình bày và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do vậy, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét mâu thuẫn giữa các đương sự đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

+ Về con chung: Đề nghị giao cháu Dương Thành P, sinh ngày 05/8/2014 cho bà Trần Thị Cẩm H chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Cẩm H về việc không yêu cầu ông L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có tranh chấp, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**[1]** Về thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Các đương sự có tranh chấp về ly hôn. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh B, nên vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết

của TAND thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

**[2]** Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:

Xét nguyên đơn đã có ý kiến trình bày đầy đủ và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý chính đáng. Do vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

**[3]** Về nội dung vụ án:

Xét bà H và ông L tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận B, Tp.H vào ngày 26/02/2014, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Xét mâu mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Phía ông L vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng chứng tỏ ông không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm với bà H. Do vậy, việc bà H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông L là có căn cứ chấp nhận (theo quy định tại các Điều: 51 và 56 Luật Hôn nhân và đình năm 2014).

Về con chung: Xét cháu Dương Thành P, sinh ngày 05/8/2014 đang sống cùng với bà Trần Thị Cẩm H. Cháu P cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Bà H có công việc với thu nhập ổn định, đủ điều kiện chăm sóc, giáo dục đối với cháu P. Do vậy, HĐXX quyết định giao cháu P cho bà Trần Thị Cẩm H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Cẩm H về việc không yêu cầu ông L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, quá trình tố tụng các đương sự không tranh chấp, không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

**[4]** Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm H phải nộp theo quy định pháp luật.

**[5]** Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đúng quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 28, 35, 39, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều: 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm H đối với bị đơn ông Dương Thành L về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm H được ly hôn với bị đơn ông Dương Thành L.

- Về con chung: Giao cháu Dương Thành P, sinh ngày 05/8/2014 cho bà Trần Thị Cẩm H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Cẩm H về việc không yêu cầu ông Dương Thành L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bà H và ông L đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Ông L được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở ông L thực hiện quyền này.

Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

**2.** Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm H phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng theo Biên lai tạm ứng án phí số 0002367 ngày 08/01/2024 của Chi cục THADS thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**3.** Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND phường B, quận T, Tp.H
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Phước Thành**